

Cơ chế vận hành của thị trường dầu mỏ quốc tế: các vấn đề điều tiết tài chính và xây dựng chính sách năng lượng ngày nay

BÙI XUÂN HỒI

Bài viết phân tích sự vận động trong cơ chế xác định giao động giá dầu mỏ quốc tế trong ngắn hạn với ảnh hưởng ngày càng rõ rệt của các giao dịch tài chính về dầu mỏ; trên cơ sở đó là những khuyến nghị nhằm cải thiện cơ chế điều tiết với các giao dịch đặc thù này và những bài học cho việc xây dựng chính sách năng lượng quốc gia.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, cùng với những biến động quan trọng của nền kinh tế thế giới, giá dầu mỏ quốc tế giao động rất mạnh và dường như những phân tích quen thuộc về các yếu tố cấu thành thị trường vật lý về dầu mỏ (lượng cung và lượng cầu, chi phí sản xuất, giá thành và giá bán) không còn cho phép giải thích hay dự báo được các biến động của giá và thị trường được nữa. Giữa năm 2008, sau những căng thẳng leo thang của thị trường, giá dầu mỏ quốc tế đạt mức kỷ lục là 147 USD/thùng và được dự báo có thể lên tới 200 USD/thùng khi những khuyến cáo về tình trạng đạt đỉnh về năng lực sản xuất (trạng thái Pic Oil¹), nên khi lượng cầu tiếp tục tăng sẽ có sự bùng nổ về giá. Nhưng nỗi lo âu khủng hoảng dầu mỏ lần thứ 3 đã không xảy ra khi ngay sau đó, giá dầu rơi tự do và có thời điểm chạm đáy 30 USD/thùng và hiện tại vẫn giao động mạnh trong dải từ 35 đến 80 USD.

Các sự kiện này đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của chuyên gia, nhà làm chính sách, các chính phủ khi biến động giá của một trong những nhiên liệu có tính chiến lược lớn nhất, đã không còn đơn thuần trong quan hệ về lượng cung và lượng cầu vật lý, mà dường như nó bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại sinh, đặc biệt là động thái của thị trường tài chính về dầu mỏ. Một cách tổng

quan, hoạt động của lĩnh vực dầu mỏ ngày nay là sự tương tác giữa một bên là thị trường vật lý, mà riêng nó thôi đã mang nặng tính chiến lược cả từ phía cung (các nước xuất khẩu dầu mỏ OPEC) và từ phía cầu (các nước nhập khẩu dầu mỏ- OECD và Trung Quốc) và một thị trường tài chính khi ngày càng có các tác nhân tham gia và mục tiêu không đơn thuần là hạn chế các rủi ro trên thị trường vật lý (mục tiêu Hedging) mà còn là mục tiêu tài chính. thuần túy khi tham gia thị trường giấy với các mã chứng khoán dầu mỏ rất hấp dẫn này.

Trong bối cảnh đó, hàng loạt các câu hỏi đã được đặt ra: đâu là sự thay đổi trong cơ chế vận hành của thị trường dầu mỏ ngày nay? Trong phạm vi nào sự phát triển của các chiến lược tài chính đối với các sản phẩm dầu mỏ giấy đã ảnh hưởng tới giá dầu mỏ quốc tế trong giai đoạn vừa qua? Đâu là những ý tưởng cho việc cải thiện quy chế hoạt động của các thị trường chứng khoán về dầu mỏ như: tính minh bạch về thông tin, vấn đề về chuẩn hóa các hợp đồng...? Và cuối

Bùi Xuân Hôi, TS., Trường đại học Bách Khoa Hà Nội.

1. Pic Oil hay trạng thái đỉnh về năng lực sản xuất dầu mỏ là khái niệm thường được sử dụng bởi trường phái coi dầu mỏ là tài nguyên không tái sinh nên khi năng lực sản xuất đạt trạng thái đỉnh, thế giới sẽ tiến đến điểm kiệt hết về dầu khi nhu cầu sử dụng vẫn tiếp tục.

cùng là bài học gì cho việc xây dựng các chính sách năng lượng quốc gia nhìn từ góc độ những biến động lớn của thị trường dầu mỏ quốc tế?

Bài viết này là những phân tích, đánh giá nhằm trả lời những câu hỏi trên một cách thỏa đáng nhất. Ba vấn đề chính được phân tích cụ thể: xây dựng cơ chế vận hành của các thị trường dầu mỏ quốc tế ngày nay; điều tiết tài chính và cải thiện cơ chế điều tiết đối với các giao dịch chứng khoán về dầu mỏ và những bài học cho xây dựng chính sách năng lượng quốc gia.

2. Cơ chế vận hành của thị trường dầu mỏ ngày nay: sự tương tác giữa nền tảng vật lý và thị trường tài chính

Ngày nay, khi phân tích và đánh giá về tổ chức và cơ chế vận hành của các thị trường quốc tế về dầu mỏ: bao gồm dầu thô; các sản phẩm dầu mỏ bao gồm cả sản phẩm vật lý và sản phẩm giấy (mã chứng khoán) và biến động của giá dầu trên các thị trường, tất cả các hướng nghiên cứu về lĩnh vực đặc thù này đều thừa nhận rằng, tồn tại sự phụ thuộc lẫn nhau khá phức tạp giữa một bên là thị trường vật lý với một bên là thị trường tài chính đối với hầu hết các sản phẩm dầu mỏ.

Trước hết là với thị trường vật lý: đây là thị trường mang tính hệ thống với dây chuyền về dầu mỏ gồm: các giếng dầu mỏ- các giàn khoan hệ thống vận chuyển và lưu trữ- lọc dầu và phân phối các sản phẩm dầu mỏ. Ở mỗi một mắt xích trong chuỗi giá trị dầu mỏ, người ta có thể thấy các thị trường mà hoạt động của nó gắn liền với các yếu tố là nền tảng cơ bản của thị trường vật lý bao gồm: cân bằng cung/cầu đối với dầu thô và các sản

phẩm dầu mỏ, năng lực sản xuất, hiện trạng dự trữ, biến động của lượng cầu... Và như chúng tôi đã đề cập, với đặc trưng kinh tế - kỹ thuật khác biệt, cả lượng cung và lượng cầu về dầu mỏ đều rất ít co giãn so với những thay đổi về giá, thì chỉ cần biến động nhỏ của lượng cung hay lượng cầu cũng có thể làm cho giá cả biến động mạnh. Đây là cơ chế đã được vận dụng để giải thích một cách hiệu quả các sự biến động trong quá khứ của dầu mỏ. Nhưng những gì của giai đoạn gần đây như sự kiện năm 2008 giá dầu đạt đỉnh, trường phái Pic Oil và những người muốn kiếm lời từ khaki niệm này đã một mực cho rằng dầu mỏ đã cạn kiệt thực sự và giá dầu có thể lên đến mức 200 USD/thùng do thiếu dầu. Nhưng các cuộc họp khẩn cấp sau đó của OPEC, Ả Rập Xê Út đã một mực cho rằng, không có sự thiếu dầu nào hết, giá dầu bị đẩy lên cao như vậy không hề biểu thị sự khan hiếm vật lý vì không có bất cứ một đơn hàng nào từ thế giới nhập khẩu bị từ chối cả.

Vào thời điểm đó, cả thế giới đều cho rằng Ả Rập Xê Út và OPEC đã phát ngôn như vậy để hưởng lợi từ việc giá dầu tăng cao và liên tục yêu cầu OPEC tăng sản lượng. Nhưng ngay sau đó giá dầu đảo chiều rơi tự do và chạm đáy ở mức 31,04 USD/thùng vào tháng 2-2009, thì rõ ràng sự thiếu dầu vật lý là không có thật và động thái của thị trường vật lý riêng bản thân nó cũng không thể làm cho giá dầu dao động với biên độ từ 30 đến 147 USD/thùng (tham khảo bảng 1). Như vậy, không bỏ qua các động thái của yếu tố cơ bản cấu thành thị trường vật lý nhưng giá dầu mỏ ngày càng chịu ảnh hưởng của các yếu tố ngoại sinh, mà rõ ràng hơn cả là hoạt động của thị trường tài chính.

BẢNG 1: Giao động giá dầu mỏ (trung bình tháng: USD/thùng) giai đoạn từ tháng 7-2008 đến tháng 4-2009

2008						2009			
T7	T8	T9	T19	T11	T12	T1	T2	T3	T4
128.08	112.83	98.5	73.18	53.67	36.8	35.00	34.14	42.45	45.19

Nguồn: U.S Energy Information Administration 2010.

Dầu thô và các sản phẩm dầu (dầu giấy, dầu tài chính) đã trở thành một trong

những mã chứng khoán “hot” nhất trên các sàn giao dịch nổi tiếng của thế giới, từ

Nymex đến ICE. Trên các thị trường này (dù là thị trường OTC hay thị trường niêm yết), các mã chứng khoán dầu thô hay sản phẩm dầu mỏ được giao dịch hết sức nhộn nhịp. Theo nhóm nghiên cứu của Pháp (Viện Dầu khí IFP) về thị trường dầu mỏ, thì giá trị của các giao dịch chứng khoán về dầu mỏ lớn gấp 35 lần so với giá trị giao dịch trên thị trường vật lý. Khi đó hoạt động của thị trường tài chính với đầy ắp các toan tính, làm giá, đầu cơ trong sự tương tác với các giao dịch vật lý làm thay đổi về cơ bản cơ chế vận hành của ngành dầu mỏ ngày nay.

Trên thực tế, tồn tại những tác động qua lại lẫn nhau giữa thị trường vật lý và thị trường tài chính về dầu mỏ để từ đó giá dầu được hình thành và biến động trong sự tương tác này. Nhưng nếu dòng dầu vật lý vận động với tốc độ của một tàu chở dầu, thì dòng dầu tài chính lại vận động với tốc độ của một thuật toán. Trên các thị trường dầu mỏ, một mặt là áp lực cung và cầu các thùng dầu thật vốn dĩ đã mang đầy tính chiến lược với sự hiện diện của OPEC bên phía người bán và các nước kinh tế phát triển OECD với các nền kinh tế mới nổi (Trung Quốc) bên phía người mua, đồng thời với đó là sự phân bổ hết sức không đồng đều về tài nguyên dầu mỏ đã làm cho bài toán giá dầu mang nặng những toan tính và mặt khác là các giao dịch thùng dầu giấy mà bản chất của nó chỉ còn một phần liên hệ với cân bằng trên thị trường vật lý, nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn đến các giao động trong ngắn hạn của giá dầu mỏ quốc tế.

Vì sao thị trường dầu mỏ lại có xu hướng vận động như vậy? Xuất phát điểm, thị trường chứng khoán và các giao dịch chứng khoán về dầu mỏ được hình thành và được coi như một công cụ nhằm hạn chế các rủi ro từ các giao dịch vật lý, sau khi thị trường spot đóng vai trò như cơ chế thương mại quốc tế có ảnh hưởng chủ đạo trong các giao dịch về dầu mỏ. Sau đó những thị trường này đã nhanh chóng phát triển với một tốc độ lớn, đặc biệt là ở Mỹ sau khi điều luật “Commodity Future Modernization Act”

được thông qua năm 2000. Điều luật thường được gọi với cái tên “Luật Enron” đã cho phép những tác nhân mới tham gia thị trường chứng khoán và đồng thời cho ra đời các sản phẩm tài chính mới.

Ủy ban điều tiết quốc gia Mỹ về thị trường chứng khoán “The Commodity Futures Trading Commission” (CFTC) từ lâu đã tiến hành việc phân biệt các nhà kinh doanh dầu mỏ – họ tham gia thị trường chứng khoán để có thể hạn chế các rủi ro có thể xảy ra trên thị trường vật lý và các tác nhân khác tham gia thị trường chứng khoán một cách thuần túy. Trên thực tế, sự phân biệt này là hoàn toàn không thích đáng vì hầu hết các công ty dầu lửa, đặc biệt là BP cũng có các hoạt động thuần túy tài chính, trong khi đó các công ty tài chính lớn như Morgan, Stanley hay Goldman Sachs lại sở hữu một trữ lượng dầu mỏ đáng kể trong dự trữ. Khi đó việc xây dựng thị trường mở sẽ làm xuất hiện các tác nhân mới trên thị trường chứng khoán về dầu mỏ: các quỹ, các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, người đầu tư, nhà môi giới, quỹ rủi ro.

Tất cả các tác nhân này đều hành động với mức độ linh hoạt rất cao và khá đa dạng: các hoạt động bảo hiểm cho các rủi ro về giá, hoạt động đầu cơ, các hoạt động tài chính phản ánh các nghiên cứu có hệ thống và tính toán hết sức chiến thuật của các nhà đầu tư về sự khác nhau của giá trị của các sản phẩm tài chính trên thị trường theo không gian và theo thời gian, để từ đó đưa ra quyết định về đầu tư, quản lý ngân sách, quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động đã thực hiện.

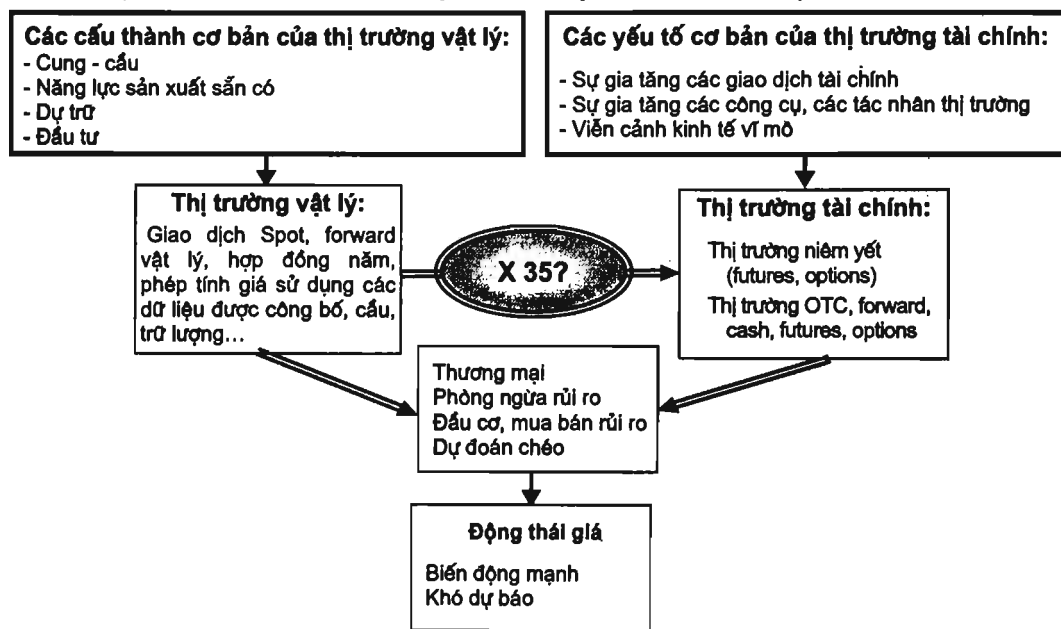
Với đầy ắp các hoạt động chống chéo lên nhau như vậy đặt trên các giao dịch khổng lồ của thị trường chứng khoán về dầu mỏ so với thị trường vật lý, chính là nguồn gốc tạo ra những biến động mạnh trên các thị trường dầu mỏ. Tất cả các động thái đó suy cho cùng là các tác nhân tham gia vào thị trường chứng khoán, khai thác và thu lời từ chính những biến động của giá cả, các mã

chứng khoán mà họ theo đuổi hay tham gia đầu tư. Thật vậy, sự nhộn nhịp trên thị trường chứng khoán có được, cũng chính từ các biến động của giá các mã chứng khoán dầu mỏ và các nhà đầu tư tài chính, các tác nhân khác của thị trường cũng kiếm lời từ chính sự biến động này, nên không có gì ngạc nhiên khi lượng giao dịch chứng khoán về dầu mỏ lại lớn gấp 35 lần so với dầu vật lý.

Biến động trên thị trường chứng khoán, vì thế sẽ tác động đến thị trường vật lý và ngược lại, những dự báo kiểu Pic Oil trên thị trường vật lý đôi khi không phải là trạng

thái thật của thị trường vật lý, mà nó đơn thuần chỉ là thông tin được các nhà đầu tư, các tác nhân của thị trường tài chính đưa ra, nhằm tạo dựng các trạng thái thị trường có lợi cho hoạt động đầu tư của họ. Sự nhiễu loạn thông tin làm cho giá dầu (vật lý và chứng khoán) biến động mạnh và không thể dự báo một cách chính xác, đã làm sai lệch nhiều quyết định. Nhưng chính các điều đó cũng lại là cơ hội (rủi ro) của các nhà đầu tư tài chính kiếm lời. Những tác động qua lại đó chúng tôi xin tổng quan mô phỏng trong hình 1 dưới đây như là cơ chế vận hành của thị trường dầu mỏ quốc tế ngày nay.

HÌNH 1: Các yếu tố cấu thành trong cơ chế vận hành của thị trường dầu mỏ quốc tế



Nguồn: Trình bày bởi tác giả.

Với các dữ liệu về giao động trong trung hạn của giá dầu mỏ của giai đoạn từ năm 1985 đến năm 2009 (giá trung bình theo năm- *BP Statistical Review of World Energy*- tham khảo hình 2), theo đánh giá của chúng tôi những biến động trên thị trường vật lý sẽ làm giá dầu mỏ giao động xung quanh mức 55 USD/thùng. Và như thế, những gì mà chúng ta quan sát được thời gian gần đây, cụ thể là những biến động trong ngắn hạn với cường độ mạnh và biên độ rất lớn (khác xa mức 55 USD/thùng)

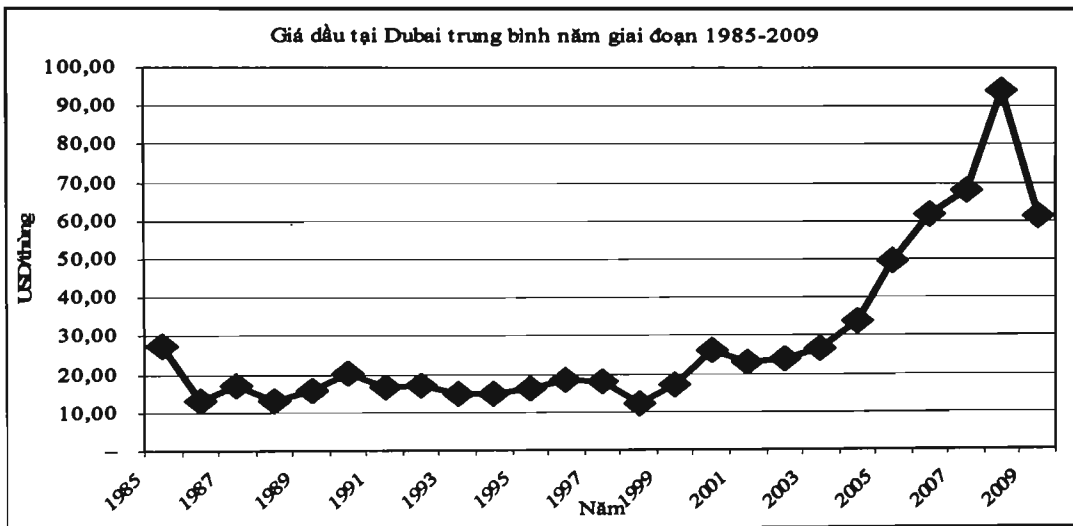
chính là kết quả của những tác động từ hoạt động của thị trường tài chính về dầu mỏ.

Để có thể khái quát lại vấn đề về cơ chế vận hành của thị trường dầu mỏ ngày nay, có thể nói rằng đã có rất nhiều nghiên cứu được thực hiện, đặc biệt là sau năm 2008 và tất cả các phân tích đều đồng thuận rằng, đó là sự tác động qua lại lẫn nhau giữa thị trường tài chính và thị trường vật lý quyết định động thái của thị trường và giao động của giá dầu nhất là trong ngắn hạn. Tuy nhiên, cho tới

thời điểm hiện tại, các dữ liệu và sự giúp đỡ của các công cụ kinh tế lượng hay mô hình hóa chưa cho phép mô phỏng một cách thuyết phục tác động này để có thể xây dựng thành cơ chế tác động, hay lượng hóa các tác động. Tuy nhiên có thể đánh giá rằng tác động qua

lại lẫn nhau của hai nhóm thị trường này là thường xuyên và mạnh mẽ. Và chính sự tác động đó là nguyên nhân của những biến động mạnh cả về cường độ và biên độ của giá dầu - sự biến động tích hợp từ những biến động vật lý và biến động tài chính.

HÌNH 2: Giao động của giá dầu mỏ quốc tế giai đoạn 1985-2009



Nguồn: BP Statistical Review of World Energy, 2010.

Trong khi chờ đợi các kết quả nghiên cứu lượng hóa hơn, thuyết phục hơn về cơ chế tương tác giữa các nền tảng vật lý và nền tảng tài chính của thị trường dầu mỏ, trước mắt việc cải thiện quy chế hoạt động của các thị trường chứng khoán về dầu mỏ để đảm bảo sự hoạt động hiệu quả, minh bạch của thị trường này cũng như những khuyến nghị cho việc xây dựng chính sách năng lượng quốc gia trong điều kiện biến động mạnh của giá dầu quốc tế, theo chúng tôi là hết sức cần thiết.

3- Thị trường tài chính về dầu mỏ và vấn đề cải thiện cơ chế điều tiết

Rõ ràng là những hoạt động đầu cơ, hoạt động đầu tư thuần túy tài chính trên các sàn giao dịch về dầu thô và các sản phẩm của dầu mỏ ít gắn kết đến hoạt động của các thị trường vật lý (ngoài hoạt động hedging) đã và đang gây ra những ảnh hưởng xấu tới các tác nhân trên thị trường vật lý, những đơn vị kinh doanh vì nó đã làm cho hiệu ứng giá không còn rõ ràng nữa để các nhà đầu tư ra quyết định. Tổng quan hơn, những biến động

này thậm chí có thể làm mất cân bằng ngân sách của các quốc gia khi thực hiện các quyết định đầu tư sai, của các doanh nghiệp và của người tiêu dùng.

Từ khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu và những biến động mạnh của giá các nguyên vật liệu đầu vào, một lần nữa lại làm người ta phải bàn cãi xung quanh vấn đề về điều tiết các thị trường tài chính. Câu hỏi về biến động mạnh và rất khó dự báo của giá dầu mỏ vì thế cũng được đưa ra với các với nguyên nhân chính liên quan đến các vấn đề về điều tiết thị trường tài chính. Và vì thế việc cải thiện các cơ chế điều tiết các thị trường tài chính toàn cầu là hết sức cấp thiết, để hạn chế những tác động xấu đến hoạt động của các thị trường dầu mỏ quốc tế.

Với vai trò quan trọng trong điều phối nền kinh tế thế giới, nhóm các nước G20 đưa ra các yêu cầu đối với nhóm các nhà nghiên cứu hàng đầu của thế giới, mà đứng đầu là các nhà khoa học Mỹ và Anh của CFTC và *The Financial Service Authority* (FSA) tiến hành

các nghiên cứu cần thiết, là làm thế nào để có thể cải tổ về phương diện qui chế, cách thức điều tiết các thị trường tài chính, để từ đó giảm bớt được các rủi ro mang tính cố hữu liên quan đến hoạt động của các thị trường tài chính, thị trường chứng khoán... Quy chế ngày nay áp dụng cho các thị trường chứng khoán về đầu mỏ, ban đầu được xây dựng cho một lượng tác nhân tham gia nhất định và số lượng hoạt động hạn chế, phải được thay thế bằng một quy chế hoàn chỉnh hơn, cho phép hạn chế các rủi ro truyền thống do sự gian lận, lạm dụng vị trí vượt trội, gian xảo làm giá điều này liên quan đến tất cả các tác nhân của thị trường – và đồng thời là hạn chế các rủi ro mang tính hệ thống, đưa ra các công cụ nhằm bảo vệ nhà đầu tư, các tác nhân tham gia thị trường.

Các hướng hoàn thiện việc điều tiết các thị trường tài chính đã và đang được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng, ở Mỹ là trong khuôn khổ của bộ luật về hoạt động của thị trường tài chính, còn ở Châu Âu được xem xét bởi Cộng đồng Châu Âu với các điểm nhấn chính như sau: thực hiện việc phân tách các hoạt động được tiến hành ở tài khoản được mở cho các giao dịch tài chính và các hoạt động khác được thực hiện ở tài khoản chính đối với từng tác nhân nhằm minh bạch hóa hoạt động tài chính. Nghiêm cấm các ngân hàng ký quỹ, sử dụng nguồn vốn riêng biệt này để thực hiện các giao dịch thương mại chứng khoán, tài chính; định nghĩa rõ các giới hạn về vị trí, giới hạn về quy mô tuyệt đối của các tác nhân trên các thị trường; thiết lập hệ thống quan sát và phát hiện rủi ro, các công cụ bảo vệ các nhà đầu tư, các tác nhân của thị trường; thiết lập phòng bồi thường với cơ chế đặc biệt; tăng vốn tự có cho một số tác nhân nhất định; cấm và xây dựng hệ thống các quy định, các mức phạt đối các hành vi thương mại dạng thông thầu nhằm làm lung lay thị trường để kiếm lời.

Các hướng giải pháp này là cần thiết, nó cho phép về cơ bản một sự minh bạch và vấn đề nhận dạng một cách rõ nhất về các rủi ro, đặc biệt là nhóm các rủi ro hệ thống. Tuy nhiên, trong thực tế quá trình điều tiết chặt

chế hơn, tăng cường hơn đối với các thị trường tài chính được thực thi có thể sẽ gặp phải những trở ngại nhất định. Trước tiên là những khó khăn về phương diện kỹ thuật gặp phải trong việc đưa ra các định nghĩa, các nguyên tắc chính xác cho từng hoạt động, cho từng tác nhân của thị trường vì thực tế, sẽ tồn tại không ít những điểm không thể định nghĩa được hoặc không thể định nghĩa một cách chính xác. Khi đó nó làm cho các định nghĩa, các nguyên tắc được đưa ra thiếu đi ý nghĩa toàn diện và hiệu lực của điều tiết chắc chắn bị hạn chế. Khó khăn tiếp theo nằm ở việc có sự cạnh tranh hiện tại và cách tranh tiềm tàng giữa các thị trường đặt ở các nước, các khu vực khác nhau (giá trị của các sản phẩm tài chính có thể khác nhau theo thời gian và theo vùng địa lý). Nếu sự điều tiết được tăng cường trên thị trường tài chính New York hay Luân Đôn, người ta sẽ sợ rằng sẽ có sự dịch chuyển các giao dịch tài chính sang Châu Á. Điều đó nảy sinh ý tưởng một sự điều tiết toàn cầu đối với hoạt động của các thị trường về cơ bản là cần thiết. Cuối cùng, tồn tại một siêu quyền lực mà các thể lực tham gia thị trường tài chính có thể ảnh hưởng sang khu vực chính trị từ quy mô quốc gia đến quy mô quốc tế.

Tóm lại, chúng ta có thể suy nghĩ về sự cần thiết phải cải thiện cơ chế điều tiết đối với các thị trường chứng khoán và tài chính để hoạt động hiệu quả hơn, từ đó có thể làm giảm bớt những biến động bất thường của giá quốc tế các nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là giá dầu mỏ, giảm bớt những rủi ro từ những quyết định bị sai lệch do nhiễu loạn thông tin của thị trường. Nhưng cải thiện cơ chế với hướng điều tiết chặt chẽ hơn không hoàn toàn có nghĩa loại bỏ những biến động, những rủi ro, vì đó là một phần của các hoạt động giao dịch tài chính và chứng khoán ngày nay.

4. Vấn đề về xây dựng chính sách năng lượng quốc gia trong điều kiện biến động mạnh của giá và thị trường dầu mỏ quốc tế

Các phân tích về cơ chế vận hành của các thị trường dầu mỏ quốc tế và biến động của

giá dầu, ngoài việc đưa ra các khuyến nghị về việc cần phải cải thiện cơ chế điều tiết bằng việc tăng cường điều tiết đối với các thị trường tài chính nhằm đảm bảo hoạt động của nó là hiệu quả và hạn chế những tác động tiêu cực đến các hoạt động dầu mỏ, còn cho phép đưa ra các căn cứ mới, các khuyến nghị mới định hướng việc xây dựng các chính sách năng lượng quốc gia. Sở dĩ chúng tôi đặt ra vấn đề này là vì dầu mỏ và các sản phẩm của nó là loại hàng hóa mà mức độ phụ thuộc lẫn nhau giữa thị trường quốc tế và thị trường trong nước là rất lớn, cho dù đó là quốc gia nhập khẩu hay xuất khẩu năng lượng. Những giao động trên thị trường dầu mỏ quốc tế có tính chất định hướng rất lớn chính sách năng lượng quốc gia. Ví dụ minh họa điển hình của sự định hướng này là tình huống của những năm 1973-1979, khủng hoảng thiếu và việc giá dầu tăng cao, kéo dài, đã định hướng việc xây dựng chính sách năng lượng quốc gia với các chiến lược thay thế dầu mỏ, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, để sau đó tốc độ tăng trưởng lượng cầu và thị phần của dầu mỏ trong bảng cân bằng năng lượng quốc tế giảm đi rõ rệt.

Như vậy, trong bối cảnh của những biến động lớn, khó dự báo về giá dầu mỏ như hiện nay, với cơ chế vận hành mới được đặc trưng bởi sự tương tác của thị trường vật lý và đặc biệt là ảnh hưởng ngày càng lớn từ hoạt động của thị trường tài chính về dầu mỏ, cần thiết phải lựa chọn các nguyên tắc, các định hướng khác nhau khi xây dựng chính sách năng lượng nhằm hạn chế sự phụ thuộc quốc gia vào dầu mỏ, để có thể đảm bảo an ninh trong cung cấp và hạn chế những ảnh hưởng xấu từ biến động mạnh của giá dầu mỏ quốc tế.

Trên quan điểm này, cần thiết phải định hướng các chính sách năng lượng được xây dựng dựa trên nền tảng của các chính sách về sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, đa dạng hóa các dạng năng lượng trong bảng cân bằng năng lượng quốc gia, phát triển các hệ thống năng lượng phi tập

trung kết hợp với nguồn lực quốc gia để giảm bớt sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu, từ đó có thể hạn chế và tránh được các hậu quả xấu từ những biến động của giá và thị trường dầu quốc tế.

Tuy vậy, cần thẳng thắn nhìn nhận rằng, ở giai đoạn hiện tại chính sách năng lượng ở nhiều quốc gia thường xem nhẹ hoạt động dầu mỏ trong tổng thể chung của các hoạt động năng lượng, khi những quan tâm của họ đang tập trung chủ yếu vào các chiến lược tái cấu trúc công nghiệp điện lực và khí đốt theo trào lưu chung về tự do hóa công nghiệp năng lượng, các chính sách về giảm khí thải khí nhà kính, phát triển năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Chắc chắn rằng những định hướng, những quan tâm này trực tiếp hay gián tiếp, chủ định hoặc dẫn xuất sẽ đều góp phần làm giảm bớt sự phụ thuộc vào dầu mỏ. Tuy nhiên, cần phải quan tâm khai thác nhiều hơn nữa chủ đề về dầu mỏ như các vấn đề hoạch định, phát triển nguồn cung, lượng hóa, dự báo lượng cầu một cách chủ động trong chính sách năng lượng quốc gia, vì muốn hay không dầu mỏ vẫn là dạng năng lượng sơ cấp có thị phần lớn nhất trong bảng cân bằng năng lượng ở hầu hết các quốc gia. Do vậy, định hướng giảm bớt vào dầu mỏ là đúng đắn, nhưng hoạt động dầu mỏ cần thiết phải được hoạch định thành dạng chiến lược trong sự liên kết với các dạng năng lượng khác của chính sách năng lượng quốc gia. Điều này đặc biệt đúng với các nước đang phát triển như Việt Nam, vì hầu như các nước này đều thiếu một quy hoạch phát triển tổng thể hệ thống năng lượng. Ở phương diện này, có nhiều khuyến nghị có thể nghiên cứu, khai thác.

Trước hết, cần thiết phải xây dựng các kịch bản về sự biến động của lượng cầu về các sản phẩm dầu mỏ trong sự gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu tổng về năng lượng và môi trường theo từng mốc thời gian (ngắn hạn, trung và dài hạn). Như thế, các kịch bản này sẽ cho phép đánh giá được một cách xác thực hơn hiện trạng về khai thác, về công nghiệp lọc dầu quốc gia, từ đó xây dựng

được kế hoạch cung ứng thống nhất theo sự tăng trưởng của nhu cầu đã hoạch định. Và trên nền tảng thông tin về lượng cầu, năng lực lọc để có thể xây dựng các mục tiêu trong quan hệ với các nước sản xuất dầu mỏ.

Song song với việc xây dựng các kịch bản cung cầu, cần thiết phải thực hiện các nghiên cứu về khung biểu giá, cơ chế chính sách giá các sản phẩm dầu mỏ, cơ chế điều chỉnh, các đánh giá về các tác nhân khác nhau: người bán, người mua, các đơn vị thương mại, cơ quan ban hành giá... Điều này cho phép các quốc gia chủ động hơn trước những biến động mạnh của giá dầu quốc tế, có kế hoạch điều tiết kịp thời. Một điểm nữa cũng cần nhấn mạnh trong chính sách năng lượng là việc xây dựng chiến lược dự trữ dầu mỏ quốc gia và thường xuyên có những đánh giá một cách rõ ràng về hiện trạng lượng dự trữ, để tránh tình trạng giá dầu bị đẩy lên cao do việc đánh giá không chính xác về lượng dự trữ ở nhiều quốc gia nhập khẩu.

Ngoài ra, một công cụ khác cũng hết sức hữu hiệu khi xây dựng chính sách năng lượng là vấn đề thuế năng lượng. Cần có sự điều chỉnh hài hòa chính sách thuế đối với dầu mỏ, một mặt coi thuế như một công cụ để điều tiết lượng cầu, mặt khác phù hợp với chính sách môi trường về giảm hàm lượng carbone tùy theo độ sâu của mô hình phát triển năng lượng bền vững. Điểm cuối cùng là cần tăng cường hơn nữa các chính sách ngoại giao về năng lượng và môi trường khi mà tài nguyên dầu mỏ được phân bổ không đồng đều theo khu vực địa lý – chính trị, đồng thời vấn đề môi trường đặc biệt là ô nhiễm toàn cầu phải được giải quyết ở quy mô quốc tế. Về vấn đề này, kinh nghiệm của các nước Châu Âu là khá thiết thực. Cộng

đồng Châu Âu đã đi trước so với nhiều nước khác trong việc cam kết thực hiện điều tiết. Điều này cho phép các nước Châu Âu giữ một vai trò quan trọng trong đối thoại với các nước xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt, cũng như trong các diễn đàn năng lượng thế giới là nơi quy tụ hầu hết các quốc gia lớn về sản xuất và tiêu dùng năng lượng.

Đối với nước ta, việc tham gia tích cực vào các hội nghị quốc tế cũng là cơ hội lớn để chúng ta có thể đối thoại với các quốc gia dầu mỏ, khí đốt và đặc biệt là các nước này nằm trong nhóm các quốc gia đang phát triển. Các hoạt động ngoại giao năng lượng vì thế cũng hết sức cần thiết ít nhất là trên phương diện cung cấp các thông tin năng lượng, các cơ hội hợp tác năng lượng là căn cứ để xây dựng chính sách năng lượng quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Angelier J.-P. (2002). The role of consumer countries in determining international oil prices, *Russian Economic Trends*, vol. 11, n° 1, p. 26-32.
2. Boussena, S. (2009). Some comments about oil prices and financial markets. *Middle East Economic Survey*, 15 avril, pp. 8-9.
3. Boussena, S. (2010). Marchés pétroliers, prix et spéculation. *Pétrole et gaz arabes*, vol. XLII, n° 980, pp. 42-46.
4. Chevalier J. (2010): Speculation et marchés dérivés du pétrole, *Revue d'Economie Financière, Volume 12, N°6, 2010*.
5. Criqui, P., Ilasca, C. (2010). Après Copenhague : le climat dans le nouvel équilibre du monde. In CEPII (ed.). *L'économie mondiale 2011*. Paris : La Découverte. pp. 88-102.
6. Kaufmann R.K. [2011]: The Role of Market fundamentals and speculation in recent price changes for crude oil, in *Energy Policy*, Volume 39, Issue 1, January.